

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2017/HNGĐ-PT**

Ngày 08 - 12 - 2017

V/v không công nhận vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Mừng

Ông Bùi Hữu Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2017/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc không công nhận vợ chồng.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 228/2017/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 130/QĐ-PT ngày 27/11/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Ngọc L, sinh năm 1997

Địa chỉ: 144 thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Trịnh Bá T, sinh năm 1992

Địa chỉ: 104 thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

- Người kháng cáo: Bị đơn - Anh Trịnh Bá T.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Trịnh Thị Ngọc L thì:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 5/2014, không có đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 5/2015 đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm giữa chị với anh T không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Trịnh Tiến Hoa C, sinh ngày 22/11/2014. Hiện nay con chung đang ở với chị. Khi ly hôn thì chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 7/2017 đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trịnh Bá T trình bày: Công nhận lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như trên là đúng.

Quá trình chung sống, anh và chị L có nhiều mâu thuẫn, đến tháng 5/2015 chị L bỏ về nhà bố mẹ và hai bên sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay anh xác định tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, đồng thời đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án sơ thẩm số 21/2017/HNGD-ST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện X đã xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Ngọc L về việc “*Không công nhận vợ chồng*” với anh Trịnh Bá T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trịnh Thị Ngọc L và anh Trịnh Bá T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Tiến Hoa C, sinh ngày 22/11/2014 cho chị Trịnh Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Anh Trịnh Bá T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 08/8/2017, anh Trịnh Bá T kháng cáo không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Chị L không đồng ý với kháng cáo của anh T, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị: Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Chị L và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 5/2014, không có đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 5/2015. Hiện nay tình cảm giữa chị với anh T không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa chị L, anh T không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chung sống với nhau như vợ chồng do đó cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Không công nhận vợ chồng*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung*: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của anh T thì thấy rằng*: Theo hồ sơ thể hiện, anh T, chị L có 01 con chung tên là Trịnh Tiến Hoa C, sinh ngày 22/11/2014, hiện con đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, khi không công nhận vợ chồng anh T cũng đồng ý giao con cho chị L nuôi. Theo quy định tại khoản 2, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Để đảm bảo mức sống, sinh hoạt tối thiểu cho con chung cấp sơ thẩm đã buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ là đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi của con chung.

Từ những phân tích trên, cho thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nội dung vụ án nên kháng cáo của anh T là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trịnh Bá T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trịnh Thị Ngọc L và anh Trịnh Bá T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Tiến Hoa C, sinh ngày 22/11/2014 cho chị Trịnh Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Buộc anh Trịnh Bá T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng từ từ tháng 7/2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc anh Trịnh Bá T phải chịu 200.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002976 ngày 23/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X. Anh T còn phải nộp 200.000đ án phí.

Buộc chị Trịnh Thị Ngọc L phải chịu 200.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004141 ngày 11/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Thị Nguyệt

